

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Túc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Đình Phương

2. Ông Phan Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lựu, thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/05/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh Nh, sinh năm: 1986.

Bị đơn: Anh Đỗ Quốc Tr, sinh năm: 1985.

Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt vì điều kiện làm ăn xa và đang ở vùng dịch covid- 19)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/07/2020, quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh Nh trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Đỗ Quốc Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/10/2017; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, sống không hòa hợp, hạnh phúc. Vợ chồng chị sống ly thân đã lâu, không khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Quốc Tr.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chị không có con chung và tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2021, bị đơn anh Đỗ Quốc Tr trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Về điều kiện kết hôn, ngày tháng năm, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, anh thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ánh Nh. Anh xét thấy vợ chồng không thể nào khắc phục mâu thuẫn để chung sống đoàn tụ được; vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm thật sự không còn, anh thống nhất yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh Nh.

- Về con chung và tài sản chung: Anh thống nhất vợ chồng anh không có con chung và tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời vợ chồng anh không có nợ nần tài sản của ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện, yêu cầu khởi kiện và các điều kiện khác phù hợp với qui định của pháp luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do chính đáng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự theo qui định tại Điều 238 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] - Về nội dung vụ án:

[2-1] - Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ánh Nh và anh Đỗ Quốc Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/10/2017; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Xét quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Nh, anh Tr là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật. Nhưng quá trình chung sống do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng anh chị không phù hợp, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được; cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ cuối năm 2017 vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh Tr thống nhất theo yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, nhưng vì điều kiện làm ăn, chị Nh, anh Tr không cùng gặp mặt tại phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành lập biên bản thuận tình ly hôn được. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh cho chị Nh được ly hôn với anh Đỗ Quốc Tr là đúng theo qui định của pháp luật, phù hợp với thực tế tình trạng hôn nhân không có hạnh phúc của vợ chồng chị Nh, anh Tr.

[2-2] - Về con chung và tài sản chung: Chị Nh, anh Tr không có con chung và không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] - Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu tiền số 0009065 ngày 18/02/2021, nên được khấu trừ cho chị Nguyễn Thị Ánh Nh.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký tòa án, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 8; Điều 9, khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 238 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội Khóa 14.

Tuyên xử:

[1] - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Đỗ Quốc Tr.

[2] - Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng Chị Nh, anh Tr không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ánh Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0009065 ngày 18/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nên được khấu trừ cho chị Nh.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, nơi cư trú của đương sự vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Hồng Túc

